

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN VÀ CHIẾN LƯỢC HIỆN NAY CỦA TRUNG QUỐC

TS. ĐỖ NGỌC TOÀN

Biển là bộ phận cấu thành cơ bản trợ giúp sự sống của trái đất, là kho báu tài nguyên và là bộ máy điều phối quan trọng về môi trường. Trong quá trình khai thác tiềm năng của biển, các quốc gia ven biển đã khẳng định đại dương không chỉ đem lại hiệu quả phát triển kinh tế – xã hội cực kỳ to lớn mà còn đóng vai trò quan trọng liên kết các nền kinh tế giữa các quốc gia và khu vực ven biển, thúc đẩy nền kinh tế toàn cầu cùng phát triển vững mạnh và phồn vinh.

Trung Quốc lục địa là một trong những nước có đường bờ biển dài khoảng hơn 18000 km với nguồn tài nguyên phong phú và môi trường sinh học đa dạng. Hơn 30 năm qua kể từ khi Trung Quốc thực hiện cải cách mở cửa đến nay, cũng như các nước ven biển khác, Trung Quốc đặc biệt quan tâm và chú trọng phát triển lĩnh vực kinh tế biển, đề ra chiến lược và một loạt chính sách, biện pháp có liên quan một cách hoàn chỉnh nhằm tăng cường xây dựng và phát triển lĩnh vực kinh tế biển vững chắc và lâu dài. Bài viết này chủ yếu đề cập đến thực trạng, chiến lược, biện pháp phát triển, kết quả đạt được cũng như khó khăn, trở ngại cần giải quyết trong thời gian tới, góp phần đánh giá sự

phát triển kinh tế mạnh mẽ hiện nay của nước này.

I. CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN CỦA TRUNG QUỐC

Kể từ khi nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa thành lập, do nhiều nguyên nhân chính trị, kinh tế, trình độ phát triển kinh tế biển của nước này so với các nước có biển trên thế giới vẫn còn non yếu, nhận thức của Chính phủ và nhân dân đối với nguồn tài nguyên biển cũng như hiệu quả kinh tế còn chưa đầy đủ. Do đó, phải đến khi bước sang thế kỷ XXI, trong thời đại toàn cầu hoá kinh tế, phát triển tăng tốc và cạnh tranh, Trung Quốc mới thực sự nắm bắt tình hình và nhu cầu thực tế để hình thành chiến lược phát triển kinh tế biển hoàn thiện, nhằm thúc đẩy tốc độ kinh tế trong thời gian tới ngày càng tăng trưởng. Cho đến năm 2001, lĩnh vực kinh tế biển của Trung Quốc đã có sự chuyển biến mạnh mẽ và nhanh chóng, lĩnh vực kinh tế biển của Trung Quốc đã đạt được những kết quả và thành công đáng ghi nhận, trở thành điểm tăng trưởng mới của nền kinh tế quốc dân. Nhìn lại tiến trình phát triển của lĩnh vực kinh tế biển Trung Quốc, có thể thấy trong một thời gian dài

kể từ khi nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa được thành lập đến nay, lĩnh vực kinh tế biển Trung Quốc đã trải qua ba giai đoạn phát triển mang đặc điểm khác nhau:

1. Giai đoạn thứ nhất (1949 -1978):

Đây là giai đoạn phát triển ban đầu của lĩnh vực kinh tế biển. Giai đoạn này do chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh kinh tế chính trị và trình độ khai thác biển ở trong nước cũng hạn chế nên kinh tế biển chỉ ở trong giai đoạn phát triển sơ khai. Hoạt động kinh tế biển chủ yếu áp dụng phương thức sản xuất thô sơ, chủ yếu là lợi dụng trực tiếp nguồn tài nguyên biển. Do trình độ kỹ thuật khai thác biển thời đó không cao, mức độ khai thác biển khá thấp, nên việc lợi dụng và khai thác tài nguyên không tạo ra sức ép đối với môi trường biển, đồng thời, mâu thuẫn tạo ra giữa người với thiên nhiên cũng không quá gay gắt. Giai đoạn này, lĩnh vực kinh tế biển của Trung Quốc mang đặc trưng *dựa vào nguồn tài nguyên, tập trung sức lao động, tự cấp tự túc là chính, cơ cấu ngành nghề đơn độc, lĩnh vực ngư nghiệp đánh bắt chiếm ưu thế tuyệt đối*. Nhìn chung, ảnh hưởng và tổn hại về môi trường biển không lớn.

2. Giai đoạn thứ hai (1978 - 2001):

Đây là thời kỳ Trung Quốc bắt đầu thực hiện cải cách mở cửa kéo dài đến đầu thế kỷ XXI, là giai đoạn lĩnh vực kinh tế biển Trung Quốc phát triển nhanh chóng. Thời kỳ này, cùng với việc không ngừng nâng cao mức độ mở cửa đối ngoại, tạo ưu thế của khu vực ven biển trở nên nổi trội, đồng thời, do công nghệ của các quốc gia phát triển và các doanh nghiệp trong lục địa không ngừng chuyển dịch đến các khu vực ven biển của Trung Quốc, đã làm cho

kinh tế ven biển phát triển rầm rộ, phân bố kinh tế ngày càng bộc lộ đặc trưng hướng ra biển rõ nét. Cho đến thời kỳ thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ IX (1995-2000), kinh tế biển đã phát triển nhanh chóng với tốc độ cao hơn mức tăng trưởng nền kinh tế quốc dân. Thời gian này, tốc độ tăng bình quân hàng năm đều trên 9,7%, cơ cấu của ba ngành chủ yếu trong 7 ngành sản xuất biển biểu hiện ở tỷ trọng chiếm trong GDP của ngành I (ngư nghiệp), ngành II (nuôi trồng thủy sản) và ngành III (khai thác dầu, khí) đã từ 51:16:33 của thời kỳ đầu “kế hoạch 5 năm lần thứ IX” thay đổi thành 50:17:33 khi kết thúc thời kỳ này¹. Đồng thời, hoạt động khai thác và phát triển với qui mô lớn đã đem lại ảnh hưởng to lớn cho môi trường biển, lượng xả thải ô nhiễm đã tăng lên nhanh chóng, chất lượng nước biển cục bộ tiếp tục xấu đi, tai họa về biển do con người tạo ra như triều cường, dầu tràn liên tục bùng phát. Đặc trưng của giai đoạn kinh tế biển này là: *Quy mô kinh tế biển không ngừng mở rộng, cơ cấu ba cấp ngành chưa hợp lý, ngư nghiệp vẫn chiếm vị trí chủ yếu, kỹ thuật khai thác và phát triển biển đã được nâng cao, trình độ khai thác ngày càng vững vàng*. Tuy nhiên, sự phát triển vẫn trong giai đoạn phát triển thô sơ, nồn cú ảnh hưởng không nhỏ đến nguồn tài nguyên và môi trường biển.

3. Giai đoạn thứ ba (từ năm 2001 đến nay): là giai đoạn Trung Quốc đi vào xây dựng với thực tiễn của quan điểm phát triển khoa học, lĩnh vực kinh tế biển đã bắt đầu được chuyển hướng một cách nhanh chóng. Hiện nay, Trung Quốc đã dần dần nhận thức được những hậu quả do khai thác quá mức nguồn tài

nguyên biển, vì vậy, ngày càng quan tâm đến mối quan hệ giữa việc phát triển kinh tế biển với nguồn tài nguyên và môi trường, đồng thời, cũng rất chú trọng đến việc phát triển bền vững khu vực ven biển. Thời kỳ “kế hoạch 5 năm lần thứ X” (2001-2005), tốc độ tăng bình quân hàng năm của kinh tế biển là 16,7%, tăng cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế cùng kỳ 3 điểm phần trăm; cơ cấu ba cấp ngành kinh tế biển không ngừng được tối ưu hoá. Theo cách tính toán kinh tế biển mới, cơ cấu của ba ngành kinh tế biển chủ yếu đã chuyển từ 7 : 44 : 49 của thời kỳ đầu kế hoạch 5 năm lần thứ X thành 5:47:48 vào năm 2008, tỷ trọng ngành I giảm xuống, tỷ trọng ngành II tăng lên, ngành kinh tế biển mới mang đặc điểm kỹ thuật công nghệ cao, giá trị gia tăng cao đã phát triển rầm rộ và mạnh mẽ. Theo “Công bố thống kê kinh tế biển Trung Quốc năm 2008” cho thấy, tổng mức sản xuất biển cả nước đã đạt tới 2966,2 tỷ NDT, tăng 11% so với năm trước, chiếm 9,87% tổng giá trị sản xuất quốc nội (GDP) của Trung Quốc, cao hơn năm trước 0,13 điểm phần trăm, chiếm 15,8% tổng giá trị sản xuất khu vực ven biển. Trong đó, giá trị gia tăng của các ngành sản xuất biển đạt 1735,1 tỷ NDT, giá trị gia tăng của các ngành tương quan đạt 1231,1 tỷ NDT, số người làm việc trong ngành sản xuất biển cả nước đạt 32,18 triệu người, trong đó, đã tăng thêm 670.000 người có việc làm². Cùng với việc tuyên truyền, giáo dục không ngừng nâng cao ý thức bảo vệ môi trường biển, thời gian này, nhận thức về tầm quan trọng và tác dụng của kinh tế biển đã được tăng cường trong nhân dân, mức độ bảo vệ và xử lý môi trường cũng được nâng cao,

đã góp phần làm giảm thiểu hậu quả ô nhiễm, đem lại màu xanh cho môi trường biển.

Giai đoạn này, đặc trưng của kinh tế biển là: *kinh tế biển trở thành điểm tăng trưởng mới của nền kinh tế quốc dân, kinh tế biển tiếp tục duy trì tăng trưởng bền vững, khoa học kỹ thuật cao tiêu biểu cho qui mô sản xuất biển mới được hình thành, tỷ trọng ngành sản xuất biển không ngừng tăng lên, cơ cấu ngành sản xuất biển không ngừng được nâng cấp.*

Nhìn chung, tiến trình phát triển kinh tế biển của Trung Quốc chỉ được đẩy mạnh rầm rộ kể từ khi bước vào kỷ nguyên mới. Cùng với những nguyên nhân chủ quan và khách quan, kinh tế biển hiện nay đang đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong khu vực và trên toàn cầu. Nhìn vào thực chất, lĩnh vực kinh tế biển của Trung Quốc chỉ mới trong giai đoạn bắt đầu phát triển, cơ cấu ngành sản xuất biển vẫn chưa hoàn thiện, môi trường khu vực biển về cơ bản chưa được cải thiện, tình hình ô nhiễm môi trường biển vẫn rất nghiêm trọng. Hiện nay, Chính phủ Trung Quốc đang thiết lập và xây dựng chiến lược và qui hoạch phát triển đối với các khu vực ven biển nhằm thúc đẩy mạnh mẽ kinh tế biển phát triển, nâng cao vai trò của kinh tế biển trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời gian tới.

II. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN CỦA TRUNG QUỐC HIỆN NAY

Thế kỷ XXI là thế kỷ của biển, lợi dụng khai thác biển đã trở thành xu thế mới của thế giới trong thời đại hiện nay. Trong bối cảnh Trung Quốc đang phải đối mặt với tình trạng tài nguyên trên lục địa ngày

càng khan hiếm thì đại dương đã trở thành căn cứ chiến lược giúp cho kinh tế xã hội nước này phát triển bền vững. Vào giai đoạn thứ ba của tiến trình phát triển kinh tế biển (từ 2001 đến nay), trước tình trạng thiếu hụt tài nguyên trong đất liền ngày càng bộc lộ, Chính phủ Trung Quốc đã nhận thức rõ quyền hạn và ý nghĩa quan trọng của việc phát triển nguồn lực biển, coi việc qui hoạch phát triển biển một cách khoa học, lợi dụng khai thác hợp lý tài nguyên biển, dự toán thống nhất, điều hoà cân đối và hoàn thiện thể chế quản lý biển là sự lựa chọn chiến lược³. Vào tháng 11 - 2010, Trung ương Đảng cộng sản Trung Quốc đã công bố “Kiến nghị về việc xác lập qui hoạch phát triển kinh tế xã hội năm năm lần thứ XII”, trong đó, chỉ ra: Phải kiên trì quy hoạch tổng thể giữa đất liền và biển, xác lập và thực hiện chiến lược phát triển biển, nâng cao khả năng khai thác, phát triển, điều hành và quản lý tổng hợp về biển⁴. Đây chính là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Trung Quốc nhằm nhanh chóng nâng cao khả năng phát triển của lĩnh vực kinh tế biển trong thời kỳ mới.

Bước vào Quy hoạch 5 năm lần thứ XII (2011 -2015), Trung Quốc đã tích cực xây dựng và hoàn thiện chiến lược phát triển biển, trong đó đặc biệt chú trọng phát triển lĩnh vực kinh tế biển. Theo Phó Chủ nhiệm Phòng nghiên cứu Quốc Vụ viện Trung Quốc Ninh Cát Triết thì “Đây là chiến lược xuất phát từ tình hình thực tế của đất nước, hướng ra thế giới, hướng về tương lai, phù hợp với yêu cầu xây dựng hiện đại hoá”. Ông cho biết, chiến lược này chủ yếu được thực thi trên 5 vấn đề sau:

1. Qui hoạch phát triển biển một cách khoa học với sự hướng dẫn và chỉ đạo sát

sao, đồng thời, gấp rút đi sâu nghiên cứu, soạn thảo qui hoạch phát triển kinh tế biển và các nghiệp vụ tương ứng, góp phần thúc đẩy hoạt động của các ngành sản xuất biển phát triển. Mặt khác, tiếp tục xác định rõ hơn tư tưởng chiến lược, phương châm chỉ đạo, mục tiêu chủ yếu và nhiệm vụ quan trọng trong công tác phát triển kinh tế biển. Qua đó, nghiên cứu, xác lập các chính sách, biện pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả phát triển biển, mở rộng không gian thực hiện chiến lược biển, sắp xếp ổn định trật tự khai thác biển, tăng cường mức độ pháp lý đối với biển, bảo đảm an toàn đi lại trên biển, bảo vệ quyền lợi biển và đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực biển v.v.

2. Đẩy mạnh phát triển ngành sản xuất biển, thực hiện hỗ trợ ngành nghề và nhất thể hoá kinh tế giữa biển và lục địa. Xác lập và thực hiện danh mục chỉ đạo phát triển ngành sản xuất biển, nhanh chóng phát triển các ngành sản xuất như dầu khí, giao thông trên biển, du lịch ven bờ. Đồng thời, gấp rút nâng cao trình độ phát triển nghề cá, nuôi trồng thuỷ sản, công nghiệp sinh học, phát triển tuần tự các ngành sản xuất như ngành y dược sinh vật biển, ngành năng lượng có khả năng tái sinh, ngành công trình biển. Mặt khác, tích cực nuôi dưỡng các ngành sản xuất mới có tính chiến lược trong lĩnh vực biển. Cùng với công tác xây dựng cơ sở hạ tầng như xây dựng các cảng khẩu như cảng cá hay xây dựng đường hầm dưới biển, cầu vượt biển, cáp quang dưới biển, thiết bị cấp nước, còn tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng vành đai ven biển và khu kinh tế tổng hợp ở khu vực biển lân cận, thực hiện điều chỉnh cơ cấu ngành khu vực ven biển, phát huy lợi

thế so sánh của các địa phương để hình thành khu kinh tế ven biển có đặc sắc riêng.

3. Tiến hành khai thác, phát triển hợp lý và bảo vệ tài nguyên biển, góp phần làm cho nguồn tài nguyên ngoài biển khơi và trong đất liền bổ sung lẫn nhau. Tăng cường điều tra, đánh giá nguồn tài nguyên biển, mở rộng mức độ thăm dò, khai thác và phát triển nguồn tài nguyên dầu khí, khoáng sản quan trọng, chú trọng mở rộng có trọng điểm chuyên ngành thăm dò, khai thác, phát triển nguồn tài nguyên ở các khu kinh tế, thêm lục địa và dưới lòng biển quốc tế, tạo nền móng và sự bảo đảm cho việc lợi dụng tài nguyên biển. Đặc biệt, coi trọng nghiên cứu và quảng bá công trình tận dụng trực tiếp và kỹ thuật làm loãng nước biển, giúp cho việc chuyên môn hoá kỹ thuật tận dụng nước biển đạt thành công, giảm bớt khó khăn thiếu nước ở khu vực ven biển. Đồng thời, nhanh chóng nâng cao hiệu quả khai thác, phát triển và lợi dụng tổng hợp tài nguyên biển, giúp cho kinh tế đất nước ngày càng phát triển.

4. Chú trọng vấn đề môi trường sinh thái hải đảo và dải bờ biển, tăng cường sự hài hoà giữa con người với đại dương. Mặt khác, đẩy mạnh xử lý môi trường và khôi phục sinh thái ở khu vực trọng điểm gần bờ, tiến hành ngăn chặn toàn bộ khối lượng rác thải ra biển ở khu vực trọng điểm, cố gắng giảm bớt lượng ô nhiễm thải ra biển ngay từ đầu nguồn. Cùng với việc tiếp tục xác định qui mô ngăn lấp biển và thứ tự thời gian khai thác, phát triển, tăng cường nuôi dưỡng và khôi phục nghề cá, xây dựng khu bảo vệ tự nhiên ở trên biển và khu vực ven biển, làm tốt công tác bảo vệ hệ thống sinh thái biển, các loại sinh

vật biển quý hiếm và có nguy cơ tuyệt chủng. Đồng thời, không ngừng nâng cao khả năng phòng chống thiên tai trên biển.

5. Không ngừng nghiên cứu khoa học và ứng dụng kỹ thuật biển, nâng cao trình độ phát triển các nghiệp vụ về biển, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chiến lược và kế hoạch khoa học kỹ thuật chấn hưng biển (khoa kỹ hưng hải). Cần hướng tới triển vọng phát triển khoa học kỹ thuật cao của thế giới, ra sức phát triển công nghệ cao như thiết bị thăm dò biển, công trình di truyền genetic, vệ tinh cảm ứng và công nghệ lợi dụng năng lượng biển có thể tái sinh. Mặt khác, tiến hành khai thác, phát triển có tính trọng điểm một số kỹ thuật tiên tiến phù hợp và thiết lập hệ thống chuyển hoá thành quả và quảng bá ứng dụng khoa học kỹ thuật về biển và phát triển thông tin hoá về biển. Đồng thời, tiến hành tìm hiểu các vấn đề khoa học và những chính sách quan trọng về lĩnh vực biển, nghiên cứu các đề tài quan trọng về sự thay đổi của biển và khí hậu, ảnh hưởng của sự phát triển kinh tế xã hội đối với môi trường sinh thái biển hay mở rộng điều tra chuyên ngành về biển cũng như đi sâu khảo sát khoa học trong đất liền và trên biển⁵.

Căn cứ vào nội dung chiến lược phát triển kinh tế biển, từ năm 2011, Trung Quốc đã tiến hành đẩy mạnh phát triển một số vấn đề chủ yếu trong lĩnh vực kinh tế biển và bước đầu đã thu được một số kết quả, đó là:

Thứ nhất, hoạt động khai thác tài nguyên biển được đẩy mạnh, lĩnh vực kinh tế biển đạt hiệu quả thực sự.

Đối mặt với tình trạng khan hiếm tài nguyên ngày càng gia tăng, mục tiêu cần

bản của Trung Quốc là tăng cường nhiệm vụ khai thác tài nguyên biển, tăng cường mức độ lợi dụng khai thác nguồn tài nguyên dầu khí, sinh vật biển và nguồn nước biển, thực hiện chuyển đổi, nâng cấp và nâng cao sức cạnh tranh của các ngành sản xuất biển nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả kinh tế, góp phần giải quyết các vấn đề đang diễn ra khá gay gắt về an toàn năng lượng, an toàn lương thực và an toàn nguồn nước hiện nay.

Điều đáng ghi nhận là chỉ mới qua năm đầu tiên thực hiện Quy hoạch 5 năm lần thứ XII (2010-2015), lĩnh vực kinh tế biển của Trung Quốc đã đạt được kết quả khả quan. “Công báo thống kê kinh tế biển của Trung Quốc năm 2011” cho thấy, tổng giá trị sản xuất biển Trung Quốc năm 2011 đã đạt 4560 tỷ NDT, chiếm 9,7% tổng giá trị sản xuất quốc nội (GDP), kinh tế biển đã trở thành bộ phận cấu thành quan trọng và điểm tăng trưởng mới của nền kinh tế quốc dân Trung Quốc. Tính chung, sản lượng thủy sản của Trung Quốc hiện nay đã chiếm giá trị bằng khoảng 1/4 tổng sản lượng các loại thịt, trứng gia cầm trong cả nước, sản lượng dầu mỏ và khí thiên nhiên chiếm khoảng 23% và 30%, khối lượng nước ngọt và lượng nước làm lạnh công nghiệp được xử lý từ nước biển đã ngày càng tăng lên⁶. Cùng với sự tăng trưởng trong công nghiệp, thành tích này đã góp phần không nhỏ trong việc nâng cao hiệu quả kinh tế của đất nước.

Thứ hai, chú trọng mở rộng qui mô và phạm vi phát triển kinh tế biển.

Cùng với vấn đề đẩy mạnh khai thác nguồn tài nguyên, thời gian qua, Trung Quốc đặc biệt quan tâm đến việc mở rộng

không gian phát triển, hoàn thiện thể chế quản lý tổng hợp về biển, xác định và thực hiện chiến lược phát triển kinh tế biển một cách tương đối khoa học, đồng thời, không chỉ đẩy mạnh mục tiêu chuyển đổi phương thức tăng trưởng kinh tế ở các địa phương có biển trong cả nước, mà còn đề ra chính sách tạo điều kiện cho các khu vực ven biển nhanh chóng phát triển trước. Đồng thời, Chính phủ Trung Quốc còn chủ trương bảo đảm sắp xếp thống nhất giữa đất liền và ngoài khơi, giữa khai thác tài nguyên gần bờ với xa bờ, giữa việc tối ưu hoá cơ cấu ngành sản xuất biển với điều chỉnh bố cục ngành sản xuất, giữa tài nguyên và môi trường sinh thái, giữa cường độ với trật tự khai thác. Mặt khác, bắt tay thực hiện công tác điều tra kinh tế biển trong cả nước, xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá vận hành cũng như xây dựng sàn thông tin, dịch vụ, hoàn thiện hệ thống hạch toán kinh tế biển v.v. nhằm thúc đẩy kinh tế biển phát triển lành mạnh⁷. Tiếp cận vấn đề này, giáo sư Học viện kinh tế Đại học Hải dương Trung Quốc Lưu Thụ Quang đã nhận định, “Sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế biển ở khu vực ven biển đã phản ánh rõ nhu cầu nội tại của việc chuyển đổi chiến lược kinh tế của Trung Quốc. Trong bối cảnh nguồn tài nguyên trong lục địa dần dần khan hiếm, nguồn tài nguyên trong tình trạng không đủ cung cấp, sự phát triển kinh tế, xã hội sẽ chuyển hướng ra biển cả, mục tiêu phát triển sang các ngành sản xuất mới, ngành dịch vụ và ngành kỹ thuật cao và đây chính là kế hoạch chuyển đổi sự phát triển kinh tế của các khu vực này⁸.”

Từ năm 2011, chiến lược phát triển kinh tế biển do Chính phủ đề ra đã làm cho vai trò kinh tế biển được nâng cao

chưa từng thấy ở 11 tỉnh và thành phố ven biển. Chính phủ Trung ương và chính quyền địa phương Trung Quốc đã hết sức coi trọng vấn đề phát triển kinh tế biển. Trên suốt dải ven biển từ Bắc đến Nam, bao gồm vành đai kinh tế ven biển Liêu Ninh, khu công nghiệp Tào Phi Điện Hà Bắc, khu mới ven biển Thiên Tân, khu mới Bột Hải Hà Bắc, dải kinh tế mới ven biển Giang Tô, khu kinh tế Hải Tây Phúc Kiến, khu kinh tế Vịnh Bắc bộ Quảng Tây đã và đang được Trung Quốc nhanh chóng hình thành bố cục và không gian cơ bản phát triển kinh tế biển. Trong tình hình phát triển kinh tế biển nhộn nhịp hiện nay, sự hình thành hệ thống hoàn chỉnh ở khu vực ven biển sẽ phần nào có lợi cho việc sắp xếp và dự toán phát triển kinh tế vĩ mô một cách cân đối, thống nhất và cũng tạo ra cơ hội cho các khu vực phát huy ưu thế của mình.

Bên cạnh đó, qui hoạch phát triển các khu vực cũng liên tiếp đạt được sự phê chuẩn của lãnh đạo địa phương và được nâng lên trở thành chiến lược quốc gia. Vào tháng 1, 2 và 7 năm 2011, “Qui hoạch phát triển khu vực kinh tế xanh bán đảo Sơn Đông”; “Qui hoạch khu thị phạm phát triển kinh tế biển Chiết Giang”; “Qui hoạch phát triển khu thí nghiệm tổng hợp kinh tế biển Quảng Đông” đã được Quốc vụ viện Trung Quốc phê chuẩn, cộng thêm khu quần đảo Chu Sơn mới thành lập, đều lấy tên là khu “kinh tế xanh” (hoặc khu kinh tế biển xanh) đang trở thành tiêu chí và điểm nóng phát triển kinh tế khu vực ven biển của Trung Quốc. Việc qui hoạch này đã tạo động lực thúc đẩy ba tỉnh trên dựa vào ưu thế tài nguyên biển và điều kiện riêng biệt của khu vực để phát huy

mạnh mẽ vai trò và ý tưởng phát triển sức mạnh kinh tế biển. Trong tương lai, “khu kinh tế xanh” ở bán đảo Sơn Đông không chỉ phát triển mạnh mẽ về kinh tế mà còn là cầu nối mở cửa kinh tế cho khu vực sông Hoàng Hà, trở thành cực tăng trưởng thứ tư tiếp sau khu vực tam giác sông Chu Giang, tam giác sông Trường Giang và khu vực Bắc Kinh – Thiên Tân – Hà Bắc. Hay tỉnh Chiết Giang sẽ trở thành “tỉnh mạnh kinh tế” nhờ biển, hình thành cực tăng trưởng quan trọng của tam giác sông Trường Giang. Quảng Đông hiện nay đã thành lập “Khu thí nghiệm tổng hợp” kinh tế biển, những năm tới sẽ đảm đương trách nhiệm nhiều hơn về lĩnh vực khai thác tổng hợp và hợp tác khu vực, thực hiện hợp tác với Hồng Công – Ma Cao, khu vực biển phía Tây, vịnh Bắc Bộ và Đông Nam Á.

Hướng xuống phía Nam, ba khu vực đã được phê chuẩn phát triển kinh tế biển trong đó có “Khu kinh tế bờ Tây eo biển”, “Khu kinh tế Vịnh Bắc Bộ Quảng Tây”, cũng đang rầm rộ đẩy mạnh phát triển. Khu kinh tế bờ Tây eo biển sẽ dựa vào ưu thế địa lý giáp Đài Loan và chính sách ưu tiên thử nghiệm để thúc đẩy sự liên kết các ngành sản xuất giữa Phúc Kiến và Đài Loan sâu hơn, hình thành cực tăng trưởng mới. Khu kinh tế Vịnh Bắc Bộ Quảng Tây thì dựa vào thế mạnh thông thương với miền Đông, Trung, Tây Trung Quốc và đối diện với khu vực Đông Nam Á để gánh vác nhiệm vụ chiến lược đại khai thác và phát triển miền Tây và xây dựng khu hợp tác kinh tế quốc tế, thúc đẩy khu mậu dịch tự do Trung Quốc – ASEAN và quan hệ đối tác chiến lược giữa Trung Quốc với Đông Nam Á ngày càng phát triển.

Thứ ba, công tác điều chỉnh cơ cấu ngành và chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế biển được đẩy mạnh.

Sự phát triển nhanh chóng của tiến trình công nghiệp hoá đất nước, các tỉnh ven biển đang đối mặt với những hạn chế về không gian đất liền, tài nguyên, năng lượng và môi trường sinh thái. Do đó, hiện nay trọng tâm phát triển của các tỉnh đều hướng ra biển, phát triển kinh tế biển đã trở thành sự lựa chọn chiến lược quan trọng thúc đẩy điều chỉnh cơ cấu ngành và chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế biển. Nhằm thực hiện mục tiêu nói trên, một số khu vực đã có định hướng điều chỉnh cơ cấu ngành sản xuất và chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế. Nhà kinh tế Trương Quốc Cường đã cho biết hiện nay, khu mới ven biển Thiên Tân đã được coi là “khu thí nghiệm cải cách tổng hợp”. Đồng thời, khu kinh tế này chủ yếu sẽ thực hiện cải cách các lĩnh vực tiền tệ, đất đai, thể chế kinh tế, thể chế hành chính để trở thành cực tăng trưởng kinh tế mới duy nhất, qui tụ các khu kỹ thuật cao, cảng khẩu, khu khai thác phát triển cấp quốc gia, khu bảo thuế, khu khai thác kỹ thuật biển, khu chế biến xuất khẩu, khu vận hành liên hoàn giữa cảng và khu cơ sở công nghiệp lớn để dẫn dắt khu vực phát triển, tiếp nối thành công của đặc khu kinh tế Thâm Quyển và khu Phố Đông Thượng Hải. Còn vành đai kinh tế ven biển Giang Tô và khu vực Liêu Ninh được nhà nước phê chuẩn vào tháng 6 và 7 - 2009 và chính thức được nâng lên cấp chiến lược quốc gia. Liêu Ninh đang đẩy mạnh phát triển kinh tế và tăng cường mở rộng cửa thông thương ra biển Thái Bình Dương, phấn đấu trở thành địa điểm tốt

nhất của khu mật dịch tự do Đông Bắc Á thúc đẩy công cuộc chấn hưng khu vực Đông Bắc, còn Giang Tô thì sẽ tập trung xây dựng cụm cảng biển, phát triển giao thông đường bộ và hàng không, đồng thời lợi dụng tuyến đường bộ và đường biển để mở rộng miền Trung và Tây Trung Quốc, làm cho “thung lũng” Giang Tô trở thành “nhịp cầu phương Đông” nối châu Á, châu Âu với Đại lục¹⁰.

Bên cạnh đó, cùng với trào lưu phát triển “khu kinh tế xanh”, các khu vực ven biển đã trực tiếp thành lập nhiều khu vực điển hình như “Khu kinh tế xanh bán đảo Sơn Đông”, “Khu thị phạm phát triển kinh tế biển Chiết Giang”, “Khu thí nghiệm tổng hợp Quảng Châu” v.v. Những khu kinh tế xanh này đã phát huy ưu thế về địa lý khu vực và nguồn tài nguyên riêng có và thực lực của địa phương mình, thúc đẩy tốc độ và hiệu quả phát triển kinh tế biển tăng nhanh, trở thành cực tăng trưởng kinh tế mới của Trung Quốc. Chẳng hạn, “Khu kinh tế xanh bán đảo Sơn Đông” có đường bờ biển dài, nguồn tài nguyên phong phú và mối liên hệ chặt chẽ giữa đất liền với biển, có cơ sở được mệnh danh là “Sơn Đông trên biển” xây dựng từ 20 năm nay, đặc biệt là có ưu thế về lực lượng khoa học kỹ thuật biển hùng hậu. Hiện nay, khu vực này đã xây dựng khu tập trung ngành sản xuất biển hiện đại có sức cạnh tranh cao, khu trung tâm giáo dục khoa học kỹ thuật biển có trình độ tiên tiến trên thế giới, khu hình mẫu văn minh sinh thái v.v, hy vọng làm cho bán đảo Sơn Đông trở thành đầu tàu kinh tế lưu vực sông Hoàng Hà. Còn Khu kinh tế thị phạm phát triển kinh tế biển Chiết Giang là khu phát triển kinh tế biển hàng đầu của cả

nước có đường bờ biển nước sâu và nhiều hải đảo, đồng thời có ưu thế đặc biệt lớn để phát triển ngành nghề sản xuất. Những năm tới, khu vực này sẽ mở rộng khả năng khai thác và phát triển nguồn tài nguyên, lợi dụng cảnh quan để phát triển du lịch, mở rộng cảng khẩu lưu chuyển vật tư, phát triển công nghiệp đóng tàu... nhằm thoát khỏi tình trạng “tinh nhỏ trong đất liền, tài nguyên hạn hẹp”, tạo cơ hội tăng nhanh tốc độ chuyển đổi phương thức tăng trưởng kinh tế của khu vực này. Cùng với nó, khu quần đảo Đơn Sơn của tỉnh này được Quốc vụ viện chính thức phê chuẩn thành lập vào ngày 7-7-2011 và cũng trở thành khu vực mới cấp quốc gia tiếp sau Phố Đông Thượng Hải, Tân hải Thiên Tân và Lưỡng Giang Trùng Khánh. Khu vực này sắp tới chủ yếu sẽ đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh tế mở như công nghiệp cảng, lưu chuyển vật tư cảng khẩu, du lịch biển, y dược biển, nghề cá, xây dựng khu hướng dẫn phát triển kinh tế biển, khu hình mẫu bảo vệ tổng hợp hải đảo, cơ sở ngành sản xuất biển hiện đại, khu trừ bị phát triển thống nhất giữa đất liền và biển v.v. Sự điều chỉnh này đã có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với việc chuyển đổi mô hình kinh tế Chiết Giang, phát triển kinh tế biển Trung Quốc và việc tạo lập mô hình khai thác và phát triển hải đảo mới hiện nay.

Tóm lại, mặc dù chỉ trong một thời gian không dài, song chiến lược phát triển kinh tế biển của Trung Quốc đã từ phương thức sản xuất thô sơ trực tiếp lợi dụng nguồn tài nguyên biển được đẩy mạnh và phát triển sang phương thức tiên tiến, hiện đại có hiệu quả kinh tế cao. Cùng với việc tăng cường khai thác nguồn lợi trên biển, chiến

lược này đã chú trọng đến việc điều chỉnh và nâng cấp cơ cấu ngành sản xuất biển, không ngừng đầu tư mở rộng các ngành sản xuất mới, thúc đẩy lĩnh vực kinh tế biển phát triển nhanh chóng.

III. NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN

Kể từ Hội nghị toàn thể Trung ương lần thứ 5 khoá XVII tháng 10 -2010, trong “Kiến nghị của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc về việc xác định Quy hoạch phát triển kinh tế quốc dân và xã hội 5 năm lần thứ XII” đã nêu rõ: Phải phát triển kinh tế biển, bảo đảm dự toán thống nhất giữa biển và đất liền, xác định và thực hiện chiến lược phát triển biển, nâng cao khả năng khai thác, khống chế, quản lý tổng hợp. Đến năm 2011, trong “Cương yếu Quy hoạch 5 năm lần thứ XII” được Chính phủ Trung Quốc thông qua càng nói rõ về “đẩy mạnh phát triển kinh tế biển”, nhấn mạnh phải nâng cấp cơ cấu ngành sản xuất biển và tăng cường quản lý tổng hợp về biển. Cho tới những tháng gần đây, các bộ, ngành hữu quan của Trung Quốc tiếp tục đẩy mạnh công tác thí điểm phát triển kinh tế biển và lần lượt phê chuẩn “Qui hoạch phát triển khu kinh tế xanh bán đảo Sơn Đông”, “Qui hoạch khu hình mẫu phát triển kinh tế biển Chiết Giang”, “Qui hoạch phát triển khu thí nghiệm tổng hợp kinh tế biển Quảng Đông” và cuối cùng là “Khu mới quần đảo Đơn Sơn Chiết Giang”. Cùng với sự nỗ lực triển khai thực hiện của các ngành các cấp hữu quan, trong thời gian tới, những khu hình mẫu và khu thí nghiệm phát triển kinh tế này sẽ trở thành khu tăng trưởng kinh tế quan trọng ven biển phía Đông của Trung Quốc, có ảnh hưởng sâu xa đối với sự phát triển

kinh tế và bố cục kinh tế khu vực trong tương lai. Hơn nữa, những phương án qui hoạch phát triển kinh tế biển nói trên đã trực tiếp làm cho kinh tế khu vực của Trung Quốc được mở rộng phát triển tới lĩnh vực kinh tế biển, góp phần đẩy mạnh chiến lược phát triển dự toán thống nhất giữa biển và đất liền, đưa công tác phát triển kinh tế biển của Trung Quốc đi vào giai đoạn thực chất và hiệu quả hơn.

Hiện nay, ở Trung Quốc nói chung đã hình thành nhận thức chung về vấn đề lợi dụng khai thác và phát triển nguồn tài nguyên biển, lĩnh vực kinh tế biển đã trở thành nhân tố quan trọng của chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế và cân đối khu vực. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển vẫn xảy ra những vấn đề bất cân đối và thiếu bền vững. Theo ý kiến các học giả trong lĩnh vực phát triển kinh tế biển thì sự phát triển kinh tế biển của Trung Quốc hiện nay vẫn đang gặp phải nhiều vấn đề hạn chế, cần nhanh chóng khắc phục, đó là:

1. Qui hoạch thực hiện chưa đồng hành với chính sách

Nhìn vào phạm vi toàn cục, mặc dù qui hoạch rất quan trọng, tuy nhiên, cần phải luôn luôn thực hiện cùng với chính sách. Thời gian qua, vấn đề thực hiện qui hoạch thường vượt lên trước trong khi việc thực hiện chính sách lại đi theo sau, thậm chí tụt hậu. Do đó, bất kỳ tỉnh hay thành phố nào muốn phát triển kinh tế biển đều cần phải xây dựng qui hoạch xanh trở thành qui hoạch ở cấp quốc gia và nâng lên tới cấp quốc tế. Hơn nữa, phát triển kinh tế biển tất yếu phải có sự dẫn dắt của thị

trường và có sự tham gia của doanh nghiệp. Hiện nay, các qui hoạch của Trung Quốc vẫn chưa thực sự coi doanh nghiệp là đối tượng phục vụ. Chẳng hạn như trong lĩnh vực y dược sinh vật biển, ngành kỹ thuật sinh học biển, phương hướng khai thác và phát triển y dược, thực phẩm đã trở thành điểm nóng của các nước trên thế giới. Trung Quốc cũng có nhiều doanh nghiệp y dược sinh học, song hầu như rất ít tỉnh có thể dựa vào tính chất đặc thù trong từng giai đoạn nghiên cứu, phát triển kỹ thuật cao khác nhau của doanh nghiệp (như ý tưởng, sản xuất, thị trường hoá) để có chính sách giúp đỡ tỷ mỉ. Đồng thời, trong quá trình thực hiện, doanh nghiệp thường gặp phải vấn đề như nhà nước đưa tiêu chuẩn cao, cung ứng đầu vào thấp, thị trường dẫn dắt thiếu, sức ép báo cáo nặng nề. Những khó khăn này hiện đang là sức cản lớn đối với các doanh nghiệp non trẻ, chưa trưởng thành.

2. Doanh nghiệp cỡ lớn công nghệ cao ít, thiếu khả năng phát triển kinh tế biển

Hiện nay, ngành sản xuất biển có tính chiến lược ở Trung Quốc là ngành sản xuất sơ khai, rất nhiều doanh nghiệp khoa học kỹ thuật biển mới trong giai đoạn nghiên cứu, phát triển ban đầu. Do đó, trong một thời gian quá ngắn muốn phát huy tác dụng chuyển đổi kinh tế và thúc đẩy thị trường là vấn đề khó có thể thực hiện, nhất là trong một số qui hoạch yêu cầu phải nắm vững “hạng mục trọng điểm”, “doanh nghiệp trọng yếu” để thúc đẩy phát triển kinh tế biển ở các tỉnh hoặc thành phố ven biển càng khó khăn hơn do

thiếu căn cứ rõ ràng để xác định những hạng mục hoặc thành phố loại này. Đồng thời, các doanh nghiệp biển công nghệ cao đang trong giai đoạn phát triển, chưa tạo ra giá trị thị trường, nên khó có thể xác định được. Tuy nhiên, nếu có thể xác định được “hạng mục trọng điểm” hoặc “doanh nghiệp trọng yếu” thì các ngành sản xuất mới có tính chiến lược sẽ thực sự mất ý nghĩa¹¹. Như vậy, trong điều kiện hiện nay, cần tạo ra môi trường phát triển ngành sản xuất biển phù hợp, đưa ra tiêu chuẩn xác định cho doanh nghiệp công nghệ cao và biện pháp giúp đỡ cụ thể đối với các ngành sản xuất mới vừa và nhỏ thì mới thực sự thúc đẩy khoa học kỹ thuật biển ngày càng phát triển, tạo cơ sở cho kinh tế biển ngày càng vững mạnh.

3. Phương thức khai thác và phát triển thô sơ, chưa thoát khỏi mô hình truyền thống

Không thể phủ nhận sự cần thiết của mô hình truyền thống đơn giản, thô sơ, song trong quá trình khai thác và phát triển hiện nay, do ảnh hưởng và tác động của nhân tố kinh tế, các khu vực ven biển Trung Quốc đã xuất hiện các quy hoạch và biện pháp mới thúc đẩy chuyển đổi phương thức sản xuất truyền thống lỗi thời. Mặc dù vậy, ở một số khu vực hiện nay vẫn còn mầm mống phát triển phương thức thô sơ, chủ yếu là ngăn biển, lấp đất tạo thành ruộng vườn để bán. Phương thức này nếu còn tồn tại lâu dài sẽ làm cho công cuộc phát triển kinh tế biển khó thoát khỏi tình trạng phát triển kinh tế theo mô thức truyền thống, thô sơ và lạc hậu. Nhằm thay đổi tình trạng này, trong thời gian tới,

cùng với việc tăng cường độ khai thác phát triển khu vực ven biển, cần phải đẩy mạnh hơn nữa tiềm năng khoa học kỹ thuật và công nghệ cao, bảo đảm giá trị gia tăng, bảo vệ môi trường sinh thái và công trình phát triển xanh.

4. Thị trường đầu tư chưa hoàn thiện

Hiện nay, công tác đầu tư phát triển doanh nghiệp kỹ thuật cao và nâng cấp ngành sản xuất biển của Trung Quốc đang gặp nhiều khó khăn và hạn chế. Công tác đầu tư khoa học kỹ thuật cao chẳng những gặp nhiều rủi ro mà chu kỳ nghiên cứu phát triển lại quá dài, làm cho một số ngân hàng gặp rủi ro phải đi theo đường vòng, tiền vốn đầu tư cho lĩnh vực khoa học kỹ thuật cao bị phân tán trong các ngành của nhà nước và trong các ngân hàng. Do đó, đến nay vẫn chưa hình thành thị trường hút vốn đa cấp và sành hút vốn phát triển ngành sản xuất. Điều này đã hạn chế to lớn đến việc phát triển doanh nghiệp khoa học kỹ thuật và công nghệ biển cao.

5. Hạn chế về nâng cấp hoàn thiện cơ cấu ngành

Phát triển kinh tế biển hiện đại, vấn đề then chốt nhất là sau khi được nâng cấp kỹ thuật cao, doanh nghiệp phải có tác dụng dẫn dắt thị trường. Đồng thời, các doanh nghiệp kỹ thuật công nghệ hiện đại sau khi thành lập ngoài việc bảo đảm thực hiện nghiên cứu các vấn đề kỹ thuật sâu rộng theo yêu cầu và những chỉ tiêu kỹ thuật, còn phải tiến hành thực nghiệm một loạt vấn đề về thị trường vô hình và hữu hình. Chẳng hạn, nếu yêu cầu hoàn thiện dây chuyền dịch vụ ngành, thì phải

giải quyết các khâu trong dây chuyền như nhân tài quản lý chuyên môn, nhân tài kinh doanh, vấn đề thiếu nhân lực môi giới hay khó khăn về vốn v.v. Nhằm thay đổi tình trạng này, mặc dù Chính phủ Trung Quốc hiện nay đã khá chú trọng đến qui hoạch phát triển kinh tế biển một cách khoa học và coi việc đẩy mạnh phát triển ngành sản xuất công nghệ cao với khoa học kỹ thuật hiện đại là nhiệm vụ gấp rút và bức thiết. Tuy nhiên, trong tình hình hiện tại, vấn đề này đang là trở ngại to lớn trong quá trình nâng cấp hiện đại hoá ngành kinh tế biển hiện nay.

Nhìn chung, chiến lược phát triển kinh tế biển của Trung Quốc những năm qua đã được khởi động và từng bước phát triển. Mặc dù có rất nhiều cố gắng, song do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, chiến lược này đến nay vẫn chưa hoàn thành so với dự kiến. Ông Vương Điện Xương, Trưởng ban Chính sách, pháp qui và qui hoạch - Cục Hải dương nhà nước Trung Quốc đã cho thấy, hiện nay trong quá trình khai thác và phát triển kinh tế biển còn tồn tại hiện tượng “ba trọng ba khinh” (coi trọng khai thác gần bờ; coi nhẹ vùng biển xa bờ và nước sâu; coi trọng không gian khai thác, coi nhẹ hiệu quả sinh thái; coi trọng lợi ích trước mắt, coi nhẹ phát triển lâu dài). Còn cơ cấu ngành ở các khu vực ven biển trong cả nước, đã bộc lộ rõ tình trạng “hai nhiều hai ít” (ngành truyền thống nhiều, ngành hiện đại ít; ngành tiêu hao năng lượng cao nhiều, ngành tiêu hao năng lượng thấp ít)¹². Đặc biệt, trong lĩnh vực kinh tế biển Trung Quốc, mức độ phát triển của lĩnh vực kinh tế biển chưa cao, trình độ khoa

học kỹ thuật chưa mạnh, khả năng lợi dụng khai thác biển còn thấp. Đây là nhân tố quan trọng gây ra nhiều khó khăn và trở ngại đối với sự nghiệp phát triển kinh tế biển của Trung Quốc.

CHÚ THÍCH:

(1),(2). Trương Tĩnh, *Cục hải dương quốc gia: Kinh tế biển trở thành điểm tăng trưởng mới của kinh tế quốc dân*, Mạng kinh tế Trung Quốc, ngày 30-7-2009, http://www.ce.cn/xuzx/gnsz/zg/200907/30_19665586.shtml

(3). Mạng Tân Hoa, *Qui hoạch 5 năm lần thứ XII: Đẩy mạnh phát triển kinh tế biển*, http://news.sina.com.cn/c/2011-03-16/143222125839_3.shtml

(4),(5). Dật Danh: *Kinh tế biển sẽ trở thành điểm tăng trưởng mới của kinh tế Trung Quốc: Ý nghĩa chiến lược bộc lộ rõ nét*, <http://ishare.iask.sina.com.cn/f/14069613.html?from=ismom>, ngày 4-11-2010

(6),(8),(12). Lưu Tùng Bách: *Phát triển kinh tế biển cần phải có chiến lược dẫn dắt*, Mạng kinh tế Trung Quốc, ngày 12-4-2012, <http://www.er-china.com/PowerLeader/html/2012/04/2012042102438.shtml>

(7). *Phân tích, nghiên cứu chiến lược phát triển kinh tế biển nước ta năm 2012*, Mạng nghiên cứu nghề nghiệp Trung Quốc, <http://www.chinairn.com/news/20120426/885219.html>, ngày 26-4-2012

(9),(10). Trương Quốc Cường, *Chiến lược ven biển tái tạo Hà Bắc: Gợi ý về chiến lược phát triển khu vực ven biển nước ta*, <http://www.hebdx.com/tabid/63/InfoID/9259/Default.aspx> ngày 13-1-2012

(11). *Báo cáo nghiên cứu riêng: Năm thách thức đối với việc phát triển kinh tế biển*, Mạng kinh tế khu vườn Trung Quốc, <http://www.parkeconomy.com/html/company/industry/2012/0211318.html> ngày 11-2-2012

